Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG
Một năm. . . . 6$00
Sáu tháng. . . . 3 50
Ba tháng. . . . 2 00
Mỗi số. 0 06
Đổi chỗ ở. . . . 0$20
ĐẠI-PHÁP [illegible] ĐỊA
Một năm. [illegible] 20fr00

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHÚA NHỰT

Số : 578
NĂM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ : 0$06

14 Novembre 1918
11 tháng mười annam
Năm Mậu ngũ

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái băn để giá phân minh.

ĐỨC-QUỐC THẤT TRẬN LAI HÀNG

Chư quốc-sứ Đức-tặc chịu phục hết các điều Đồng-minh giao buộc,

Tờ miễn chiến đã phê,

Chưa rõ các điều giao buộc của Đồng-minh ra thế nào, đợi tin tiếp diễn, song cũng mảng cho

Pháp-quốc khải-ca

Đồng-minh thũ thắng

Toại cho hồn nghĩa-sĩ nơi chín suối ngậm cười,

Toại cho anh-hùng đặng dương-danh hậu thế.

TỜ QUAN TỔNG-THỐNG ĐÔNG-DƯƠNG TOÀN-QUYỀN ĐẠI-THẦN TỰ CHO QUAN ĐẠI-THỐNG-CHẾ VÀ HÀNG THỦ-HIẾN CÁC TÒA,
NGÀY 11 NOVEMBRE 1918, RẰNG :

Đức-quốc bại trận xin miễn chiến, chịu phục hết mọi điều của Đồng-minh giao buộc. Công-lý khải hoàn. Muôn dân thong thả. Nhơn loại văn-minh đặng cứu khỏi tay cuồng khấu. Cái quốc-thể từ đây rạng vẽ dường gương nhựt nguyệt.

Chư khanh hãy truyền cho các địa-phương thượng cờ tam-sắc với cờ Đồng-minh ũng hộ hai bên.

Truyền các nhà thờ rung chuông, chùa miễu thì chiên trống.

Truyền nổi tiếng súng đồng.

Truyền cho học trò các trường nghỉ chơi thong thả,

Truyền xuất của bố thí cho kẻ bần-nhơn ;

Truyền viếng bịnh nhà-thương, cứu giúp cho người i ước mơ thỏa chí.

Truyền xá lỗi cho người và phải làm làm sao cho toàn cỏi Đông-dương từ thiềng thị chí thôn quê mỗi mỗi đều hay Pháp-quốc rạng danh thắng trận, và cã Thuộc-địa đồng thinh ứng tiếp ngày nay là ngày kỷ-niệm rạng vẽ cuộc mở ách nước nạn dân, dựng chử thái bình trong vủ trụ.

Albert SARRAUT

LẮN LẶN MÀ NGHE

Aux écoutes

Nghe cho rõ sức hùng binh Pháp,
Lóng cho trường cang-giáp Đồng-minh.
Bốn năm dư nghiên-ngữa Thái-bình,
Năm mươi tháng chẫn, sanh linh đồ thán,
Tư ỡng ngọn đuốt Văn-minh tỏ rạng,
Dẫn bước cho chúng bạn, trẻ đường ;
Dè đâu khói Đức-binh toả khắp bốn phương,
Hại quân-sĩ nằm sương gối vát.
Van-quốc thãy uốn hờn quân Đức-tặc
Thiên-hạ đều ngậm oán lũ Man-di
Dạ sâu mong xui xã-tắc khuynh nguy
Lòng độc muốn sơn-hà qui nhứt thống.
Trước toan giục cang-qua huy-động,
Mưu cho dân Sa-Bi thí Đông-cung ;
Sau quyết xô nước chãy thành rung,
Đốc Ao-quốc cữ hùng binh phạt.
Thừa cơ-hội lịnh truyền tận-giáp,
Bằng thơ qua mà gạt tiểu-bang,
Ai không tưởng Đức-tặc mưu gian,
Giã-đò trước, sau toan diệt quách.
Chúa Bắc-lợi khôn ngừa binh-cách,
Bởi ỷ mình trung-lập hớ-hình ;
Chừng Đức-man ào tới thình linh,
Phải ngự-giá thân-chinh ngăn-cãn.
Trứng chọi đá lý nào không hãng,
Song hiềm vì nhục mạng quân vương,
Thà mà ra liều thác giữa chiến trường,
Để tiếng lại cho hiệt-cường còn nhắc.

Cớ ấy nên :

Thành Lũy-ải ra tro ra mạt,
Bắc-lợi-Thời như mặt đất bằng ;
Minh-vàng thi không chỗ dung thân,
Con-đỏ chịu cơ-hàn chẳng xiết,
Đạp Bắc-lợi rồi xua quân đi riết,
Quyết xâm-lăng mà tận diệt Pháp binh ;
Nói ra nghe như lẻ vị tình,
Pháp-quốc chẳng dè mình mắc oán.
Binh-lương không sắp-sẳn,
Thuốc-đạn chẳng có nhiều ;
Chẳng qua là cơn túng phải liều,
Xét kỹ thật lúc cùng chẳng đã !

Bởi vậy cho nên :

Đức-tặc lấn qua ranh loạn-xạ,
Pháp-binh đương tách ngã kéo đi ;
Thế thì : biết cậy ai bão-hộ thành trì,
Tự nhiên : lầm kế giặc công kỳ vô bị.
Hao-tổn biết bao nhiêu quân-sĩ,
Thất thua đà lắm lũy nhiều thành ;
Hai phen rồi nghe quân giặc cận đế-kinh,
Bốn năm trọn Pháp-binh ngăn Đức-tặc.
Chữ thắng-bại lẻ hằng không lạ mắt,
Câu phong-vân mạt trắt đã nhàm tai ;
Cuộc xây-vần bĩ cực thới lai.
Bền chí đợi có ngày cũng gặp.

Tới đến đây lóng nghe :

Kìa lộp-cộp tiếng giày quân Pháp,
Đua chen nhau giành đạp tặc binh.
Nọ ầm-ầm tiếng súng Đồng-minh.
Đang bằng giải vây thành thọ khổn.
Bắc-lợi quốc hồi thâu đã bộn.
Lũ địch-thủ chạy trốn bỏ thành ;
Pháp-binh đủa Đức-tặc tới ranh,
Quân cuồng-khấu tâm kinh đởm tảng.
Anh-Huê-Pháp ra oai chưa mấy tháng.
Đức-áo-Nhĩ công cán chảy dòng sông.
Mới biết rằng thiên địa chí công,
Người quyết vậy trời không cho vậy.
Nước non ấy mắt nào còn trong thấy.
Cơ hội nầy đã vậy biết tính sao ?

Như Đức-tặc ngày nay đây :

Hồ-ly sơn hễ hồ nan đào.
Luông xuất hãi hễ luông mạt thoát ?

Ấy vậy ;

Muốn cho kíp dẹp an Đức-tặc.
Muốn cho mau tan giặc Âu-châu.
Xin Đồng-bang lấy nghĩa làm đầu,
Tiền dư khá để hầu

Phóng trái

Lóng cho rõ Bảo-Nhĩ-lợi lầm nghe lời quấy.
Hiệp Đức-quân mà khuấy Âu-châu,
Tới ngày nay thiện-ác đáo đầu.
Mới là rõ cơ mầu Tạo-Hoá,
Xét mình đã bình vi trướng quả.
Đành liều ra quật-hạ cầu hàng ;
Chẳng dám chờ đến nước ngập tràn,
Đồng-Minh tới phân can giáo nhục.

Miễn chiến rồi

Lòng dân trở hận vua lắm lúc.
Mong tự quyền bắt phục quân-quyền,
Làm cho ngôi báu ngữa nghiên.
Ngọc giá lánh qua miền Ao-địa.
Bảo-nhĩ thất Đức-binh mất vía.
Phải sớm toan định kế giải nguy.
Nếu còn mong chiếm đất Mã-ni
Ắt phải bị trùng-vi nan phá.
Diệt Bảo-nhĩ mà cứu an La-mã,
Xua binh qua công phá Nhĩ-kỳ.
Muốn cho mau dẹp lũ Man-di,
Xin bá tánh trợ kỳ **Quốc-trái.**

* * *

Thổ-nhĩ xét mình đà thất thế,
E nghĩa xưa đổi lại thù nay,
Mở đường cho liên-hiệp động dây,
Thì mình ắt trở tay không kịp.

Hỡi Đức-quốc sửa an cho kịp,
Vì không phang tương tiếp cho đang ;
Nếu dần-dà đợi nước chảy tràn,
Thì mựa trách nghĩa vàng ra đất.

* * *

Thấy liễn-hiệp hiềm vua Đức-quốc,
Quyết phơi gan trải mật rửa hờn,
Khó mà toan bàn luận thiệt hơn,
Nên Thổ-nhĩ chẳng sờn bội-ước.
Xin miễn chiến mà tư hòa trước,
Mở cửa ra tiếp rước Đồng-minh,
Tiện bề cho liễn-hiệp độ binh,
Quét tàu-lặn thủy-trình Trung-hải.
Trước là cứu sanh-linh khỏi hại,
Sau giúp tàu thương-mãi vãn-lai ;
Xin Đồng-bang rộng xét ra tay.
Đem tiền bạc. . . . . .

cho vay kẻo trễ :

Dẹp Thổ-nhĩ, Đồng-minh rộng thế,
Áo-quốc xem, khôn dễ trở đương ;
Một mình thọ địch bốn phương,
Túng phải tìm đường qui thuận.
Lo chi chữ thái-bình khôn vững,
Lo chi câu khó dựng nhơn-quyền ;
Áo-quốc đầu, Ý-đại-lợi yên,
Sa-bi đặng huờn nguyên như cũ.
Dân Áo-quốc toan làm Dân-chủ,
Chẳng muốn cho vương-chủ cầm giềng,
Vua tính ngồi ngọc-bệ không yên,
Từ ngôi-báu qua miền Thoại-quốc,
Ấy cũng bởi nơi lòng trời đất,
Cuộc đổi dời như giấc chim-bao ;
Dầu cho ai tài-trí bực nào,
Mựa ỷ sức trèo cao té-nặng !

* * *

Thổ-nhĩ phục, sóng êm biển lặng,
Áo-quốc đầu, khói tảng lửa tang ;
Song còn lo một mũi Đức-man,
Chưa trừ khử chưa an bốn bề.
Muốn đặng vậy phải toan một kế,
Là sớm lo đừng để thiếu lương ;
Cuộc cho vay lợi nghĩa đủ đường
Đồng-bang kịp mở rương. . . . . .

Phóng-trái

Áo-quốc đã đình binh xin bãi,
Lại thuận giao mở ải thông công.
Cho Đồng-minh nhập Đức phía Đông
Là phía Đức bỏ không binh thủ.
Ý-đại-lợi dư quân vô số,
Đang sẵn chờ lịnh độ dẫn đi ;
Như Đức-tặc phen ni :
Muốn lên trời không kiến không vi,
Mong xuống đất không nanh không vút.
Ngoài hòa quốc đem lòng phẫn phúc
Trong chư-hầu bất phục kỳ oai,
Thừa biến cơ mà bẻ ách vặn nài,
Cho nước chảy long-lay ngôi báu.
Rằng vua Đức ở ăn vô đạo,
Nên chư hầu ép bảo từ ngôi,
Đặng hòa bình giải giáp cho rồi,
Chẳng đợi tới lũy trôi thành ngã.
Vua Đức sợ mỏi-lòng thiên hạ,
Nghĩ sự cùng chẳng đã phải vâng ;
Day mặt nhìn ngôi báu chín tầng,
Chơn trở bước rưng rưng đôi giọt.
Con rắn hổ đầu sanh đã tột,
Ông cọp mun bị nhốt rọ rồi ;
Lóng tai nghe cho rõ từ hồi
Nghe Đức-tặc thường bồi sở hại.
Quốc-sứ Đức đã xông ra ải,
Gởi xin cùng Tổng soái Đồng-minh,
Xin cho qua giãi việc hoà bình,
Đặng mà cứu sanh-linh nước lửa !
Lời giao buộc Đức còn lần lựa,
Xin để cho ba bữa nghĩ suy ;
Đức ngày nay tướng quả binh vi,
Nếu chẳng phục, thế gì đương cãn.
Chẳng phải sợ Đức sanh mưu phãn,
Song muốn cho tên đạn hết bay,
Giúp Đồng-minh thêm sức thêm tài,
Đánh gấp tới, mau day cán đầu.
Đồng-bang khá xúm nhau chung đậu
Ít nhiều cùng tỏ dấu đền ơn,
Xin mựa đừng tính thiệt so hơn,
Ra lẽ chẳng chung hờn Đức-tặc.

Ngày 10 tháng novembre 1918
LÊ-HOÀNG-MƯU.

Đem tiền mua giấy quốc-trái thì chẳng những thắng trận rồi đây được thâu lại, mà lại đến khi thắng trận rồi ta lại được hai đều đáng khen là cái ân với nhà nước và cái thỏa dạ của ta đã làm trọn nghĩa-vụ.

SỔ THÂU

(Résultats des Souscriptions à l'emprunt)

Ngày 4 Novembre

Kho-bạc nhà-nước

Nam-kỳ và Cao-mên.....	795.296f.30
Trung-kỳ Lèo và Bắc-kỳ..	520.610f.10
	1.313.906f.40

Hãng bạc Băng

Nam-kỳ, và Bắc-kỳ.....	1.875.409f.00
Trung-kỳ và Cao-mên....	821.944f.60
	2.697.353f.60
Cộng ngày 4 Nov....	4.011.260f.00
Mấy ngày trước....	31.406.883f.90
Tổng cộng.....	35.418.143f.90

Các tài-chủ cho vay lớn

Messieurs,

A. E. Mazet et Cie. cho....	380.000	francs
Cazel et Debène »	240.000	—
Bainier »	100.000	—

Ngày 5 Novembre

Kho bạc nhà-nước

Nam-kỳ và Cao-mên.....	1.013.696f.70
Trung-kỳ, Lèo, và Bắc-kỳ..	678.671f.10
	1.692.367f.80

Hãng bạc băng

Nam-kỳ và Cao-mên.....	403.080f.90
Trung-kỳ và Bắc-kỳ.....	953.214f.00
	1.356.294f.90
Cộng ngày 4 Nov....	3.058.662f.70
Mấy ngày trước.....	35.418.143f.90
Tổng cộng.....	38.476.806f.60

Ngày 6 novembre

Kho-bạc Nhà-nước

Nam-kỳ và Cao-mên.....	560.258f.10
Trung-kỳ, Lèo và Bắc-kỳ..	879.867 fr.
	1.440.125f.10

Hãng bạc Băng

Nam-kỳ và Cao-mên.....	905.318f.80
Trung-kỳ và Bắc-kỳ.....	263.560f.
	1.168.878f.80
Cộng ngày 6 nov....	2.528.983f.90
Mấy ngày trước.....	38.476.808f.60
Tổng cộng.....	41.005.792f.50

Tài-chủ cho vay lớn

Ông Rimaud phóng trái thêm 50 muôn quan nữa hiệp cộng với lần trước được 1 triệu quan.

Tiền phóng-trái tính 3/2 0/0 tiền lời bên các thuộc địa Anglê

Cơn nước lửa nầy các Thuộc địa thảy đều nỗ lực giúm giúp bạc tiền cho Mẫu-quốc của mình.

Tiền phóng-trái các thuộc địa tính sổ thâu đến ngày 19 Octobre 1918 như sau đây.

Thuộc địa Singapore (Hạ-châu) đồng bạc Anglê.	12.322.000
Thuộc địa Penang (Pinang) đồng bạc Anglê.	759.500
Thuộc địa Malacca (mả-cao) đồng bạc Anglê.	89.400
Thuộc địa Etat fédérés Malais (male)..... đồng bạc Anglê.	836.900
Thuộc địa Johors..... đồng bạc Anglê.	8.500
Thuộc địa Kolantan.....	11.100
Tổng cộng.....	14.027.400

Tính ra bạc Tây là 40 triệu quan.

Thuộc-địa Anh-quốc đã làm cho Anh-quốc đặng danh dự với Đồng-minh ; thì Đông-dương ta cũng nên ráng mà giúp thêm Mẫu-quốc ta ngỏ hầu Mẫu-quốc ta đặng nở mặt cùng Anh-quốc.

HÈN THAY
Ai lại không mua được một hiệu quốc-trái.

Quốc-gia tương vong

(La chute d'une dynastie)

Nga diệt quân quyền

(La destruction de la Monarchie russe)

(tiếp theo)

Vua *Nicolas* II xem qua, lấy làm bất bình thới thậm, liền hạ chiếu triệu các quan Đại-Thần ra Trung-quân mà quở trách về sự xúm nhau lập tâm muốn hạ ông *Gorémykine* là một vị Quốc-công lại là tôi yêu dùng của Ngài. Các quan có đứng tên trong biểu-gián đều ra chữa mình, tâu cùng vua *Nicolas II* một cách khiêm nhường và cang trực.

Nhứt là ông *Samarine* lấy cam ngôn mĩ từ mà tâu cùng vua *Nicolas II* rằng : « Đạo làm tôi trung hết lòng vì nước, phải lo giúp vua soi tỏ khắp nơi và tâu mọi lẻ giã chơn, cho vua tường hơn thiệt. Vì vậy nên ngu thần vì lòng ngay không sợ tội, dám cã gan vâng xét kiến thiển-nhan mà tâu rõ đều hơn sự thiệt ; nếu Hoàng-Thượng nhậm ngôn xét xem trong ngoài cho kỹ, dầu kẻ hạ thần có chẳng may, phải muôn thác cũng chẳng sờn, lại vui nhắm mắt mà ngậm cười nơi chín suối ».

Vua *Nicolas II* nghe qua thầm ngẫm gật đầu, song làm lơ mà bỏ qua không thốt một lời chi cã. Rồi lại khoe mình công-chánh, giỏi một lòng thương phạt phân minh ; đàm đạo giây lâu, đoạn vua dạy các quan lui hồi công phũ.

Các quan Thứ-dân-Viện lui ra, phân tay nhau, vì không làm chi nổi lão thần *Gorémykine* là cục yêu của vua, nên giận cám gan, không hờ tiếng. Tuy vậy mà cũng tung-hô Hoàng-Đế ; song chớ thấy các quan làm thinh như vậy mà ngờ các quan vì trung quân vương nên không dám nói, các quan chẳng nói đó là vì lòng ái quốc mà vua và đình thần, bấy lâu không soi thấu.

Đã vậy thì chớ, khi các quan Thứ-dân-Viện lui rồi vua lại sợ mất lòng *Gorémykine* và đình thần, bèn phê lần, nay một người, mai một người, những tay công-thần nghịch ý *Gorémykine*, như ông *Krivochéine*, là một vị quan trung-chánh khoan hòa hơn hết ; ông *Ignatief* Học-bộ thượng-thơ, là một vị thiên hạ đều yêu mến, ngài lại đủ sức vỗ an bá-tánh mà gìn xã-tắc. Phê hai ông nầy rồi lại phê luôn cho tới ông *Polivanof*, Binh-Bộ Thượng-Thơ, là tay trong hàng tướng sĩ đều-tủng phục ; ông *Samarine* là một vị quan hiền-từ nhơn-đức, và ông *Sazonof* là tay xưa nay lập nhiều công cã với quốc với vương và vực còi Âu-châu có tiếng.

Dân trong nước, thấy tác tệ như vậy, ngã lòng, xét vì vua tỏ ý vì dân, mà việc làm chẳng kể tiếng dân thán oán, nên lửa lòng càng hừng lên nữa.

Chư Tổng-Trấn và tỉnh Phái còn hội diện công đồng tại thành Moscou, có đức hoàng *Lvof* dự-sự, muôn nhập trung-quân yết kiến thánh-hoàng, ngỏ trải lòng ngay, tâu hết ngọn nguồn trong đục, song nài xin hoài vua không khàng cho kiến giá. Dân thấy vậy lại càng bàn tâm khôn kể xiết, nên quyết nài trong nước phải phê y lời xin, là lập một Chánh-phủ có chí và có tài lo việc nước cấp thời.

(Còn nữa)

SỐ ĐỘC ĐẮC

(Numéro gagnant du Gros lot)

Sổ Hồng-Thập-Tự, ngày nay 14 novembre, 8 giờ ban mai là giờ Bổn báo đang in, xổ tại Hôtel de Ville.

Số Độc-đắc	96956	trúng	20.000$
Số Thứ-hai	44988	»	5.000
Số Thứ-ba	31795	»	2.500
Số Thứ-tư	53779	»	1.000
Ba số	75665 35960 21224	»	500

Những số nhỏ, kỳ tới Bổn-báo sẽ tiếp.

THÔNG BÁO

Informations

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 3 f. 75

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 3$30 tới 3$ 35.

Cholon

Cũng là xe-hơi

Hôm ngày 7 novembre lối mười hai giờ trưa, tại đường mé sông kêu là Quai des Jonques, có một đứa con gái nhỏ chừng 11, đương đi đem cơm cho mẹ nó nằm tại nhà-thương-đề Chợ-lớn, trong lúc đó có cha nó bồng đứa em nó đi một bên.

Rủi thinh lình một cái xe-hơi của Chệt chạy tới mau quá, nó tránh không kịp, bị xe cán chết tươi. Ông cò Bót nghe tin liền đến tra xét việc nầy, chưa biết lỗi về ai.

Thương hại thay ! Dưỡng dục đến chừng nầy, mà tử sanh trong giây phút, làm cho mẹ mất con, con lìa cha ai thấy mà không đau lòng. Dầu quan trên mà xét thấu, cũng bất quá bắt chủ xe thường tiền bạc là cùng, chớ không thể nào làm cho huờn nguyên mạng.

Có người nghị luận sai rằng : Nếu đời văn-minh mà chế tạo những đồ hại nhơn như vậy, thì văn-minh ấy ích gì thà cứ thủ cựu, đi xe kéo, xe ngựa thì hơn.

Song nghĩ sự văn-minh chế tạo, lợi thì có, có hại gì ai, chỉ tại người không cẩn thận, coi bộ ơ hờ, thì tự nhiên phải gặp sự rủi ro xảy tới.

Như đứa con gái nầy đi đường, phải chi ngó

Thuốc điếu hiệu CANON

BAO-XANH
Đã ngon mà lại rẻ tiền

trước xem sau, còn tên cầm máy cho chạy có chừng có mực, làm sao mà đến nỗi, hại mạng người được.

Văn Uyển

(*Variété littéraire*)

Thơ tri tặng cho bà Nữ-học-sĩ

1er

Khuôn đúc trời riêng gái họ Vương,
Vườn thu tơ liễu đượm mùi hương.
Lời bình nguyệt-đán đành khôn sánh,
Nét viết anh-thư dễ lại nhường.
Thánh hóa hãy còn miền hán-quảng,
Thần giao vì bạn giá văn-chương.
Câu-thơ tri-kỷ ai cùng họa;
Rạch-miễu lòng-sông mấy dặm trường.

2e

Một giải tơ mành nhỏ bỉu biu,
Sóng đồi mây phủ ngán trăm chìu.
Bến-tre lòng ruồi trăng lai láng;
Rạch-miễu sầu tuông gió dập dìu.
Hồn bướm mấy lần non nước thẳm;
Ruột tằm đòi đoạn nắng mưa tiu.
Sông-ngân cung-nguyệt người đâu tá;
Hỏi có tình xuân chút dìu đìu.

3e

Vui gương khuyên ai chút kẻo là,
Dầu rằng mặt cách chớ lòng xa.
Thơ ngâm tơ liễu kiêu tài gái;
Tuyết rụng ngòi tre ngán cảnh già.
Xuân muộn tin oanh hơi muốn vắn;
Trường đua vó ngựa thế hầu sa.
Rang treo giá ngọc tằng ghe thuở;
Cửa sấm rung chơi mược bắt tha.

ÔNG BÙI, Sadec.

Giả bà Nữ-học-sĩ họa vần đáp lại

Có phải Bùi-công đó hỡi là,
Lời vàng vâng lãnh tứ cao xa.
Mượn mùi phong nguyệt làm hơi trẻ;
Đứng giữa trần ai vậy mới già.
Thấy nét Trương-sanh hoa gấm dệt;
Nghe đờn Tư-mã hột châu xa.
Non sông mấy kẻ tài tình hử,
Trăng giọi thềm rêu giạ thiết tha.

TÒNG-TRINH.

Bỏ theo vần trước tiếp gởi hai bài nữa

Mây ngàn hạc nội biết đâu là,
Hồ-đá, Sông-tre nước mấy xa.
Bóng thỏ lân la thương liễu yếu;
Tiếng oanh ríu rít tiếc mai già.
Đất bằng dậy sấm tầng vang tiếng,
Trời hạn trông mưa lại vắng sa.
Một mảnh tơ lòng đường biển thẳm;
Thêm ba trăng xế luốn la tha.

***

Mấy lời chua chác biết chăng là;
Miệng đắng vì chưng gia xót xa.
Gốc tử mây che trời biển cách,
Cành ngô sương rụng nước non già.
Ôm lòng binh ngạnh tơ vò rối;
Ngậm vận chi lan lụy thấm sa.
Chong bóng canh trường đèn sách cũ;
Bút huê rồi lại cứ thầm tha.

ÔNG BÙI.

Danh ngôn trích giải

Quá (lỗi)

Nhơn thùy vô quá

Giải nghĩa: Người đời ai lại không lỗi

Quá nhi bất năng cải, thị vị quá hỹ

Giải nghĩa: Có đều lỗi mà không đổi đi ấy mới thiệt là người lỗi.

Quá tắc vật đạn cải

Giải nghĩa: Đã biết mình có sự lỗi, phải mau mau tự hối mà đổi đi, chớ sợ rằng khó mà không đổi.

Năng kiến kỳ quá, nhi nội tự tụng

Giải nghĩa: Hay thấy đều lỗi mình, tự xét lại mà kiện mình, không đợi ai nói nữa.

Bằng hữu quá thất tương qui

Giải nghĩa: Bầu bạn phải lấy sự lầm lỗi mà can dán nhau.

Nhựt tỉnh kỷ quá

Giải nghĩa: Mỗi ngày thường xét mình có lỗi cũng chăng.

Xá tiểu quá

Giải nghĩa: Ở với kẻ dưới, phải có độ lượng khoan dung, chớ khá chấp đều lỗi nhỏ mọn.

Quá bất tri hối, thị vị khí dã

Giải nghĩa: Có lỗi mà không ăn năng đổi đi, ấy là người bỏ.

Tử-Lộ, nhơn cáo dĩ hữu quá tắc hỉ

Giải nghĩa: Thầy Tử-lộ nghe người ta nói mình có sự lỗi, thì lấy làm mừng rỡ hết sức.

LỜI RAO CẦN KÍP

Hội chánh *Agence économique de l'Indochine* **ở tại** *35 rue Tronchel Paris (8e).*

Muốn hỏi thăm đều chi cứ do nơi đó.

附借國債 SOUSCRIVEZ A L'EMPRUNT NATIONAL 義民必宜

Nghĩa dân nên mua giấy quốc-trái

TẠP TRỞ

(*Variétés*)

Hơn thua một tí

Thiên hạ hay nói: « *Trỏ đời kém một tí thì bỉ mặt nhau.* » Lời ấy thiệt không lầm. Nhiều người khi đi học cùng ăn một mâm cùng nằm một phòng, khi đi thi, rồi ra hèn trọng đôi đàng. Ông làm bài tứ dân tứ thú than rằng: « *Có kẻ hữu học mà vô danh vọng.* » Ối! Đời nay cái vô danh vọng cũng là một cái bực bội khó chịu quá. Thuở trước những tay không tham danh lợi vào núi ở ẩn chừng nào càng thơm tho, đời nay nhàm chán quan trăng chừng nào thiên hạ càng có ý khi dể. Khán-quan coi anh Xoài, anh Mít, anh Ổi, anh Khế ngoài đường đó mà coi: Chừng một tí, trên dưới chừng một ly, mà thói đời hằng muốn giọng lên tiếng xuống.

À há! Nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Tôi có một người anh em bạn học thất thời hôm no gặp một người anh em khác cũng là bạn học một trường Bổn-quốc song có thời hơn anh trước chừng một tí, mà sao ý kiêu căng quá lẽ, gặp người ta nói theo lễ phép nào mà *thọc tay vô túi quần, ngảnh mặt dòm trời, hút xi-gà, mang giày bóp bốp*, chẳng thèm chuyện vãn đôi câu.

Ôi!

Bao giờ cho khỉ đeo hoa?
Cho voi đánh sáp cho gà nhuộm răng?

TẢ-ÔN, ĐẶNG-VĂN-CHIỂU.

Quản Tín Ký Đại Dược Phòng

CHỦ NHƠN. M. LÊ-TOẢN

60, Rue de Canton, 60. — Cholon

Bổn hiệu có trử và bán lẻ đủ các thứ thuốc Cao, Đơn, Hoàn, Tán, thiệt là thượng hạng, các nơi xa gần đều biết danh, có nhiều vị trong Lục-châu gởi bài tặng khen trong các quí Báo rằng: « Thuốc của bổn hiệu rất nên thần hiệu ». Cúi xin chư quí-vị ở trong Lục-châu như muốn dùng thuốc của tiệm tôi, xin vui lòng viết thơ cho tiệm tôi rõ, sẵn lòng gởi thuốc lập tức mà gởi *Contre Remboursement*. Chư quí-vị muốn xin *Catalogue*, hãy viết thơ cho tiệm tôi rõ, tôi sẵn lòng gởi cho không. Tại Saigon đường Pellerin số nhà 23 có bán giùm thuốc của tiệm tôi.

HÒA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHÁI HOÀN

(*Thuốc ho rất thần hiệu*)

Vẫn bịnh ho bởi đàm nó biến ra nhiều chứng hiểm nguy, dơ nơi thước cảm tấy phong tà rồi ăn uống nhằm đồ phản khắc, nếu dùng thuốc trị không nhằm thì khó mà dứt nổi. Vậy nên tiệm tôi có chế phương thuốc nầy, dầu ho lâu năm hoặc mới họ, hoặc nhơn đàm tích tụ lâu nay, ẩn theo mạch lạt rồi, nhơn thấp khí sanh ra bịnh ho siễng, ngủ không an giấc, hoặc đàm trừng no dẫy nghẹn tức mê muội, cứng lưỡi. Các chứng về đàm mà sanh dùng đến thuốc ấy liền thấy thần hiệu, hoặc dùng tùy thâu thường, tự nhiên thông lưu huyết mạch tì vị hòa, gián đàm hòa khí.

Một hộp 10 hoàn giá bảy cắt (0 $ 70)

DƯỠNG TÂM NINH THẦN HOÀN

(*Thuốc bổ tâm an thần*)

Phương thuốc nầy chủ trị lo lắng quá độ, hao tổn tâm huyết, đêm ngủ chẳng ngon, tinh thần bải hoải, giảm sức uống ăn, bàng hoàng thân thể, tỳ vị suy nhược, hay mệt hay quên cùng bởi học hành quá sức, dầm sương giãi nắng, buôn bán nhọc nhằn, ngồi cả ngày, đi cả buổi, mệt nhọc tinh thần, các chứng về lao tổn dùng đến thuốc nầy, rất nên thần hiệu, bồi nhuận tâm cang, điều hòa huyết mạch, tỏ tai, sáng mắt định chí an thần, bổ ích nguơn khí, thêm sức sống lâu

Một hộp 6 hoàn giá sáu cắt (0 $ 60).

THIÊN KIM BẢO KHÔN ĐƠN

(*Thuốc bổ khôn (đờn-bà chưởng tử)*)

Thuốc nầy trị bịnh đờn bà con gái huyết khí suy nhược, thân thể ốm o, nhan sắc vỡ vàng đường kinh không đúng kỳ, hoặc trồi hoặc sụt, bạch đái hạ, huyết bạch hoặc nhiều hoặc ít, huyết ban, lậu, hư thai, tiểu sảng, nơi tử cung hàn lạnh chậm con, hoặc sung sức quá bội, ngăn trở đường sanh dục, chậm thai nghén, hoặc con gái lớn lên bế đường kinh, bón huất, làm lớn bụng. Ăn ngủ không ngon, no hơi, nhức đầu, sanh chứng nhức gân, mỏi lưng đau bụng, khi nhiều khi ít không chừng, hoặc đờn bà có thai, bệnh trừng lên. Các chứng hư tổn dùng đến thuốc nầy thì lành mạnh. Bồi bổ khí huyết, chưởng tử lương phương.

Mỗi hộp 2 hoàn giá bán (1 $ 00).

SÂM NHUNG BỔ THẬN HOÀN

(*Thuốc bổ thêm gia sâm nhung*)

Đám tưởng trong thận thể con người, thận là cội rễ, nếu phần tiên thiên hao kém, hậu thiên thất dưỡng thì phải mau dùng thuốc mà bồi bổ tinh thần mới đặng mạnh giỏi. Nên tiệm tôi gắn lòng hiệp chế hoàn thuốc nầy công hiệu hạng nhứt, điều hòa huyết mạch bổ thận tráng dương, tư nhuận mặt mày, khỏe hòa tì vị, bồi khí sung thần, hoặc bởi sắc dục quá độ, mộng mị di tinh, bạch trược, lậu, tinh tiết dầm dề, mà hội lại lòng, hoặc hạ nguơn suy nhược, thận kém tinh hàng, cử động yếu ớt, lỗ tai chảy nước, mỏi gối đau lưng. Các chứng về hư tổn mà sanh, dùng đến thuốc nầy dưỡng cây khô đượm nhuần mưa móc, sung túc tinh thần nở nang da thịt.

(Mỗi hộp 6 hoàn giá (0 $ 60).

HÒA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHÁI TÁN

(*Thuốc ho và bổ phế tán đàm*)

Vả bịnh ho là bịnh hay khiến ra nhiều chứng nguy hiểm không kể xiết. Nếu thuốc không hay thì khó trị. Tiệm tôi có chế phương thuốc nầy để trị bịnh siễn, bịnh ho chẳng luận lâu mau, hoặc phong hàn tà khí sanh ra ho, dùng đến liền thấy công hiệu. Thuốc chế không mát không nóng, đờn bà có thai, người lớn con nít, chỉ đều dùng được cả. Thật là một phương thuốc trị bịnh ho hạng nhứt trên đời.

Mỗi gói giá một cắt (0 $ 10).

(N° 9) FEUILLETON DU 14 NOVEMBRE 1918.

ROMAN

OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê

(*Ngoại-Sử*)

(*tiếp theo*)

Mụ Dì mới nói với Kim-Huê rằng: « Phép nhà tôi đây trọng thờ vì Thần nầy lắm, vì ngài hiển-hích vô cùng. Bởi e cho Nữ-Giáo-Viên nhập gia không ra mắt mà sanh đều chẳng an chăng, nên tôi phải gượng mệt qua đây, tỏ thiệt cho Nữ-Giáo-Viên lãm đắc. Vậy Nữ-Giáo-Viên tạm ngồi chờ con Sáu nó lên nhang-đèn, vái cho Nữ-Giáo-Viên lạy thần mà xin ra mắt. Tôi ngồi lâu chẳng tiện xin kiếu về phòng; đôi ngày nữa đây, nhẩm chẳng muộn gì, tôi mà khoẻ rồi, mặt thích chị em đàm đạo. »

Dứt lời Mụ-Dì liền từ giã Kim-Huê, bước chơn xuống lầu; con Sáu Mười-Hai nổi nhang đèn lên, đánh chuông, rồi nói với Kim-Huê: « Cô Giáo hãy lạy đi, cho tôi van-vái! » Kim-Huê chẳng rõ, ngỡ thật, cúi lạy như lời; con Sáu Mười-Hai mới vái rằng:

« Lạy tổ, nay có Nữ-Giáo-Viên, họ Phùng, tên là Kim-huê vào nhà thọ giáo; xin tổ thương tha thứ lỗi lầm; xui sao cho, hễ nệm hoa trải lót chiếu nằm, ong bướm, đua nhau tới ầm-ầm tứ hướng.

Cuộc buôn bán cho mau thạnh vượng, mỗi đêm ngày hàn-thực, nguyên-tiêu; xin tiên-sư khiến sao cho Kim-Huê, dầu quan, dầu dân, dầu nông, dầu thương, nhứt là mấy ông chủ nhà-máy, thấy mặt nàng thì dạ đắm yêu, cho anh-én giập-dìu chen bước. Xui sao đặng đưa người cửa trước, liền có người kêu rước cửa sau. » Tội nghiệp cho Kim-Huê, mới, lạ tai nghe chữa biết đâu, không rõ cửa hàng chi đây, mà lại vái buôn mau bán đắt. Cớ ấy nên, nghe lời vái cứ trơ đôi mắt, ngó con Sáu Mười-Hai, xem như dở-đang bộ mặt hờ-hinh; chập lâu, lễ vừa xong, Kim-Huê mới hỏi con Sáu Mười-Hai mà rằng: « Cô sáu ôi, tôi mà phải bước lưu-ly, vào nương dựa cùng Dì và cô đây, chẳng hay Dì có dặn cô giao phần việc nào cho tôi, làm nghề chi, nghiệp chi, mà tôi nghe cô vái tiên-sư như tuồng ép uổn tôi, phải trải thân giò lá chim nhành, đặng mà đưa Tống-Ngọc, rước Trương-Khanh, sớm tối? »

Con Sáu nghe những lời Huê hỏi, biết là tay cửa các phòng quê chưa hề lạc bước, còn thật thà quá, nên mắt thì ngó mấy ả mày ngài kia, miệng thì chúm-chím cười, rồi xây lại nói cùng Kim-Huê rằng: « Cô giáo ôi, đất nầy là đất gạo châu củi quế, đoàn chị em tôi đây như bầy rồng-rồng, nếu ở không nhưng mà ăn, thì lấy chi đắp đổi tháng ngày; cô nghĩ mà coi, như sức bực đờn-ông kia một năm mười hai tháng, một tháng ba mươi ngày, ngày nào tối ngày nấy, buôn việc nầy bắt việc kia, làm chẳng hở tay, xẻ mũi thở đà không kịp, mà cuối năm rồi, tính lại coi; hai tay làm vừa đủ hàm nhai, huống chi là chị em tôi, lý nào đặng cửa gài then đóng. Cũng phải sanh phương chi kiếm lợi mà ăn chớ! Xét lại, nghề nào nhẹ cho bằng nghề treo giá ngọc ăn no rồi đánh bóng, mượn lấy màu phấn son làm sóng dởn thuyền, cô giáo ôi, lẽ tự nhiên, mình mà rủi sanh ra phận đờn-bà rồi, muốn ấm thân đừng tiếc chi duyên, ở không vầy mà ăn, thì phải liều mãnh đóa mới yên chút phận. Tiên-sư đó vốn thiệt: Thần mày-trắng, là tổ nghề buôn phấn, còn như chị em tôi đây, gái lầu-xanh là bạn bán hương, biết đâu là địa-ngục thiên-đường, quyền cơn biến theo phường thế-tục! » Huê nghe rõ ngọn nguồn trong đục, dường như châu nét-ngọc, vẻ-hồng, xét nước đời lắm nỗi thẹn thuồng, nghĩ cuộc thế lạ-lùng chi xiết: « Mình cửa các phòng quê chưa biết, nay lớn khôn vì sở bức mà phải bước lưu-ly, đem thân tôi nổi, rủi lại lầm nghe, lọt vào chùa-quỉ nầy đây, học dỡ-lòng nghề-nghiệp quá hay: khá khen ai mặt dạn mày dày, khéo lựa thế mà đày quần-đỏ.

Lẽ con Tạo hờn ghen hẳng có, câu mạng tài tương đố ngàn bao? Khiến cho tay sắc-tài nặng nghiệp má-đào, dầu toan trốn, trốn sao cho khỏi. Tuy vậy mà sự đời có lạ chi, thân rủi vậy còn chi mà nói, việc mất còn là thói tự nhiên, thà thác trong xuống chốn cửu-tuyền, hơn sống đục ở miền dương-thế. » Xét rồi mới lấy lời nhỏ-nhẹ, cùng Mười-Hai phân lẽ thiệt hơn, rằng: « Phận tôi trái bước sẩy chơn, gặp Dì đã ra ơn tế-độ. Ơn nghĩa ấy dầu rằng kết-cỏ, cùng ngậm-vành biết có phỉ không, huống chi chưa báo đáp chút công, mà lại dám thay lòng đổi dạ. Nhưng cũng hổi: Trương-súy với lau-xanh treo giá, thật là tôi chưa tằng ong rã bướm rời, thà linh-đinh góc biển ven trời, lòng trinh bạch không đời chẳng đổi. »

Con Sáu Mười-Hai nghe dứt mấy lời Kim-Huê, nổi giận, song cũng dằng mà thầm nhiết rằng:

« Con nầy thiệt chí ngu phải chơi! Đã mắc lận mà còn nói lối, chưa biết mình nhập hội đoạn-tràng; mười mấy năm dư, vào đây, biết mấy tay má phấn hường nhan, bị cương lý mà xương tàn cốt rụi. Bộ con nầy muốn hồn về chín suối, nên làm cao lánh bụi trần-duyên, nếu mình không ra oai thì khó nỗi dạy khuyên, ắt nó chẳng chịu rước khách mà kim tiền cho chí. Vậy trước phải ra công dẫn chỉ cho Giáo-Viên ngó thấy thây-ma, thấy đủ thây của mấy tay hường nhan vào đây, không chịu rước khách mà thân ra đến thế, rồi, tự ý, nếu mà không cứ phép trong nhà, chừng ấy, có muộn chi, ta sẽ ra oai gió giập hoa vùi tiếu. »

Thầm xét vậy rồi, con Sáu Mười-Hai ngó Kim-Huê mà cười mơn—song trong tiếng cười-mơn ấy, nghe kỹ ra có hơi sâu độc—và nói: « Cô Giáo ôi, số nặng nghiệp chẳng qua trời biểu, nên cực chẳng đã phải vâng đó thôi, bằng không, tự nhiên, ai lại ra mà chịu vậy cô, nghĩ vì, kiếp xưa mình đã vụng đàng tu, kiếp nầy phải đền bù chưa dứt. Lỡ vậy thì thôi, cô mựa chớ để lòng chấp nhứt, đời biết bao là bực lăng-soi trắng như ngàn tầng nước cũng thiệt-thòi, trong

(Coi qua trương thứ 4)

như giá tỏ rồi cũng chịu. Chẳng nên đợi nài hoa ép liễu, phận của mình mình liệu cho xong, cô nghĩ mà coi, cuộc gió mây âu hãng nước non, nếu mà cô cượng lý, tôi e nỗi phai son lợt phấn. Nếu cô chẳng tin, tôi chỉ cho cô coi.

Con Sáu Mười-Hai và nói và cầm tay Kim-Huê, dắc thẳng lên tầng lầu thứ ba, đi quanh lộn một hồi, tới chỗ, ban ngày như ban đêm, ngửa tay đà chẳng thấy. Nếu chẳng có con Sáu Mười-hai nắm tay dẫn đi, thì Kim-Huê ắt đụng đầu vô vách. Giây phút, xẩy tới một căn phòng, con Sáu-Mười-Hai dừng chơn, buông tay Kim-Huê, lấy chìa-khóa mở cửa, rồi lấy hộp-diêm ra đánh lửa. Nhờ ánh chiếu, Kim-Huê mới xem, thấy một căng phòng rất hẹp; có bàn có ghế, có cầm có kì, chung quanh thì vách phấn tranh treo, chẳng thấy chỉ là mất. Con Sáu Mười-Hai mới cầm tay Kim-Huê, bước tới ít bước, đụng vách, dừng chơn, đánh điêm lên rọi, rồi với nhận một cái nút bằng sành; tức thì cửa mở hoát ra, Kim-Huê, bấy giờ, mới hay có phòng trong vách. Thật rất kín nhiệm, vì mới ngó thoáng qua, ai cũng tưởng là vách tường, không dè có ngách. Cửa mở ra rồi, con Sáu Mười-Hai đánh thêm 1 cây diêm nữa, rọi cho Kim-Huê coi, thấy trong để một cái giường, mà giường vừa mình một người nằm, trên giường lại có thấy một người con gái. Mặt Kim-Huê biến sắc, rửa ốc cả hòa mình, đứng ngơ ngẩn như say, sững sốt hồn bay, phách lạc.

(Còn nữa)

MỘNG-HUÊ-LÂU

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES

Plaques d'enseigne, Bateur, Cachets, En Cuivre, etc...

ATELIER DE GRAVURE SUR METAUX
NG.CHI-HOA
GRAVEUR
42, AMIRAL-DUPRE SAIGON

En Tous Genres
Prix Modéré

Kính trình chư quí vị tôi có lập TIỆM KHẮC CON DẤU BỒNG VÀ MỦ THUNG (TIMBRES CUIVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mộ bia đá cẩm thạch để mả (pierres tombales), có đủ thứ con dấu tạ. Quí khách muốn dùng kiểu nào xin gởi thơ cho tôi thì tôi sẽ gởi catalogue cho coi vừa ý kiểu nào thì tôi hết lòng làm cho vừa ý và tính giá thiệt rẻ, tôi rất đội ơn vô cùng.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA
GRAVEUR
42, Rue Amiral-Dupré. — SAIGON

Nhà Lefranc và Công-ty
Ở PARIS
LÀM MÀU VERNIS VÀ MỰC IN
Hãng DENIS FRÈRES,
một mình đại lý
cả Đông-dương

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y Guillié lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GAN, ĐAU MÌNH, RÉT VỌ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Hễ kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trử thuốc nầy là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.
VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

Thuốc gói chưa vấn hiệu GLOBE
AI AI CŨNG ƯA VÌ SỐ THƠM DIỆU

Có một mình hãng Denis Frères trử thuốc nầy mà thôi.

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUẸT
HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC

KHOÁN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)
VICHY
PHÁP-QUỐC-TUYỀN
VICHY CÉLESTINS
Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (kết) — Đau máy chỗ lật-tên.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.
VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trường nhiệt.
Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ
SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.
PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.
COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọn nước uất (*mói-khi-chất*).

Hiệu vải nầy là hiệu riêng của
Hãng BERTHET, BHARRIÈRE và CONG-TY
ở đường Kinh-lấp, số 68, SAIGON
Vải nào mà có đính hiệu nầy thì là một thứ vải thượng hạng vô song.

THƯỢNG HẠNG
WHISKY
hiệu nầy
CHÁNH LÀ RƯỢU VUA
trong các thứ
WHISKY

Uống nó vào đã đặng
BỔ DƯỠNG
mà lại
VUI VẺ

RƯỢU
COGNAC
HIỆU
HENNESSY
là một thứ rượu
TỐT THƯỢNG HẠNG

Ấy là rượu vua trong các thứ rượu Cognac. Các hiệu rượu khác biết sao bì kịp.

Bực thượng lưu các quan các nhà thơ hương đều ưa nó lắm, cứ mua COGNAC hiệu nầy mà uống chớ chẳng hề chịu thứ khác.

Le Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion .....

Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature de M. .....

Saigon, le 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER